

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Circuit breaker, EasyPact MVS, 1250A, 65KA, 4 Poles, MF, ET2I

MVS12H4MF2L

Main

Range	EasyPact
product name	MVS12H
Device short name	MVS12H
Product or component type	Circuit breaker
Device application	Distribution
Poles description	4P
Protected poles description	4P 4d
[In] rated current	1250 A at 40 °C
Network type	AC
[Ue] rated operational voltage	690 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
Breaking capacity code	H
Suitability for isolation	Yes conforming to IEC 60947-2
Utilisation category	Category B
Trip unit name	ET2I
Trip unit technology	Electronic
Trip unit rating	1250 A

Complementary

Network frequency	50/60 Hz
Control type	Manually operated
Mounting mode	Fixed
Mounting support	Base plate Rail
Connection position	Vertical Horizontal
Location of connection	Rear
[Ui] rated insulation voltage	1000 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
[Uimp] rated impulse withstand voltage	12 kV conforming to IEC 60947-2
Circuit breaker CT rating	1250 A
Breaking capacity	65 kA Icu at 220...440 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 50 kA Icu at 690 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
[Ics] rated service breaking capacity	65 kA (Ics) at 220...440 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 50 kA (Ics) at 690 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Mechanical durability	20000 cycles (with maintenance) conforming to IEC 60947-2 10000 cycles (without maintenance) conforming to IEC 60947-2
Electrical durability	Category B: 5000 cycles 440 V AC 50/60 Hz without maintenance conforming to IEC 60947-2 Category B: 5000 cycles 690 V AC 50/60 Hz without maintenance conforming to IEC 60947-2
Connection pitch	115 mm without spreader
Contact position indicator	Yes
[Icm] rated short-circuit making capacity	143 kA (Icm) at 220...440 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 105 kA (Icm) at 690 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
[Icw] rated short-time withstand current	65 kA (1 s) at 220...440 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 50 kA (1 s) at 690 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 50 kA (3 s) at 440/690 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
Trip unit protection functions	LSI
Protection type	Instantaneous short-circuit protection Overload protection (long time) Short time short-circuit protection
Long time pick-up adjustment type Ir	Adjustable 9 settings
Long time pick-up adjustment range	0.4...1 x In
Long time delay adjustment type	Adjustable 9 settings
[tr] long-time delay adjustment range	0.5...24 s at 6 x Ir
Thermal memory	20 minutes before and after tripping
Short-time pick-up adjustment type Isd	Adjustable 9 settings
[Isd] short-time pick-up adjustment range	1.5...10 x Ir
Short-time delay adjustment type	Adjustable 5 settings
[tsd] short-time delay adjustment range	100...400 ms
Instantaneous pick-up adjustment type Ii	Adjustable 9 settings
Instantaneous pick-up adjustment range	2...15 x In Off
Zone selective interlocking ZSI	With
Maximum breaking time	25 ms
Maximum closing response time	70 ms
Height	352 mm
Width	537 mm
Depth	297 mm
Net weight	50 kg

Environment

Standards	IEC 60947-2
Product certifications	IEC EAC
Pollution degree	4 conforming to IEC 60664-1
IP degree of protection	IP40
Ambient air temperature for operation	-5...70 °C
Ambient air temperature for storage	-40...85 °C without control unit -25...85 °C with control unit

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	35.2 cm
Package 1 Width	53.7 cm
Package 1 Length	29.7 cm
Package 1 Weight	80 kg

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

Dữ liệu môi trường đã giải thích >

Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >

Ảnh hưởng môi trường	
Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle)	1601
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile

Use Better

Vật liệu và Bao bì	
Packaging made with recycled cardboard	Yes
Packaging without single use plastic	No
EU RoHS Directive	Compliant with Exemptions
SCIP Number	3f2d539a-6ab5-46aa-8603-9354f4ae3294
REACH Regulation	REACH Declaration
China RoHS Regulation	China RoHS declaration
PVC free	Yes

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất	
Circularity Profile	End of Life Information
Take-back	No